

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 3529/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 113/TTr-SCT ngày 20 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. Mục tiêu của Chương trình

1. Mục tiêu chung

- Triển khai hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; thúc đẩy quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững, khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp và người tiêu dùng áp dụng các giải pháp, phương thức, đổi mới sáng tạo trong sản

xuất kinh doanh, liên kết bền vững để sử dụng có hiệu quả tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, giảm thiểu phát sinh chất thải, thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm xã hội của cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về sản xuất và tiêu dùng bền vững (từ sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu dùng, tái chế, tái sử dụng); góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cải thiện chất lượng môi trường sống, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Phú Thọ và định hướng phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030

Phân đầu đến năm 2030, các mục tiêu cụ thể cần đạt được của Chương trình:

- Giảm 7-10% mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất chính như dệt may, thép, nhựa, hóa chất, xi măng, rượu bia nước giải khát, giấy, chế biến thực phẩm và một số ngành sản xuất khác.
- 100% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, cụm kinh tế xã hội được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.
- Phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.
- Các xã, phường trên địa bàn tỉnh được tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, tiêu dùng bền vững.
- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế cho sản phẩm bao bì nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy.

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình

1. Thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng

- Phổ biến và nhân rộng các mô hình, thực hành tốt về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng cho các sản phẩm dệt may, thủ công mỹ nghệ, bao bì, gia dụng và các sản phẩm có tiềm năng.
- Tổ chức cuộc thi và trao giải thưởng về các sáng kiến tốt, giới thiệu các sản phẩm được thiết kế có tính sáng tạo và bền vững đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

2. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm

- Phổ biến và nhân rộng các mô hình đổi mới sinh thái trong các ngành chế biến thực phẩm, nước giải khát, da giày, bao bì và các ngành kinh tế khác.

- Phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng sinh công nghiệp; mô hình khu, cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững; phát triển mạng lưới liên kết bền vững giữa sản xuất tiểu thủ công nghiệp và sản xuất công nghiệp.

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; các mô hình nông nghiệp hữu cơ, mô hình nuôi trồng bền vững.

- Hỗ trợ xây dựng và áp dụng phổ biến, nhân rộng các thực hành tốt về sản xuất sạch hơn, các mô hình về quản lý và sử dụng nước hiệu quả; các mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải; các mô hình kinh tế tuần hoàn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất và tiêu dùng.

- Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất Công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững

- Xây dựng, tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa các cơ sở phân phối, bán lẻ với các nhà cung ứng về nguyên liệu, hàng hóa và sản phẩm thân thiện môi trường; thiết kế hình thành khu vực, gian hàng xanh trưng bày các sản phẩm thân thiện môi trường; thúc đẩy phân phối và tiêu dùng bền vững đối với sản phẩm thân thiện môi trường được sản xuất trong nước; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy tại các chợ dân sinh, siêu thị và trung tâm thương mại, các trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.

- Phổ biến tiêu chí, hướng dẫn chứng nhận về doanh nghiệp, cơ sở phân phối bền vững; cung cấp hỗ trợ khách hàng thông tin nhận diện đối với các hệ thống, kênh phân phối xanh, bền vững.

- Hướng dẫn, triển khai áp dụng các mô hình sử dụng các nguyên vật liệu, sản phẩm thân thiện môi trường; giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng chất thải; áp dụng các giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại các trung tâm thương mại và siêu thị, các cơ sở và trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng

- Phổ biến, hướng dẫn áp dụng và nhân rộng các thực hành tốt về tiếp cận và phát triển thị trường bền vững; hướng dẫn phổ biến về tiêu dùng bền vững đối với các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động xuất nhập khẩu bền vững; Hỗ trợ tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái trong các hội chợ đa ngành và chuyên ngành cho các sản phẩm, dịch vụ có thể mạnh trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao năng lực, tăng cường giáo dục và thực hành lối sống bền vững

- Xây dựng và thực hành các mô hình về lối sống bền vững, hướng dẫn thực hành tốt về lối sống bền vững; tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện lối sống bền vững, hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng, tổ chức triển khai các mô hình, các thực hành tốt về du lịch bền vững, lồng ghép quảng bá và giới thiệu các sản phẩm truyền thống, thân thiện môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

6. Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với chất thải: Đẩy mạnh áp dụng, phổ biến và nhân rộng mô hình phân loại, thu gom, tái sử dụng tái chế rác thải, phế liệu; xây dựng tài liệu, đào tạo, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn đối với chất thải, cụ thể chất thải trong các lĩnh vực nông nghiệp, điện tử, hoá chất, nhựa, giấy, vật liệu xây dựng và chất thải của các ngành kinh tế khác.

7. Đẩy mạnh truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Xây dựng tờ rơi, tờ gấp, sổ tay, cẩm nang, đăng tin, phát phóng sự, đăng bài viết tuyên truyền trên các phương tiện thông tin để hướng dẫn, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức và thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng tại địa phương.

8. Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Xây dựng và triển khai chương trình khoa học và công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2026-2030; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tổ chức kết nối, tham gia các hội nghị, hội thảo về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

(Kèm theo Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ của chương trình)

III. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Chương trình được huy động từ các nguồn sau:

- Nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, nội dung theo Chương trình.

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thông qua Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững và các chương trình, dự án liên quan (nếu có).

- Nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

Hàng năm Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở ban, ngành, Ủy ban

nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện Chương trình gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt đảm bảo quy định.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý. Đồng thời chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình triển khai, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình định kỳ hoặc đột xuất (nếu có yêu cầu), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định. Tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình khi cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn của tỉnh và các quy định mới của Trung ương.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai hàng năm và giai đoạn; tổng hợp nhu cầu kinh phí, đề xuất các nhiệm vụ, dự án cụ thể báo cáo Sở Tài chính để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững; các quy định về sản xuất và tiêu dùng bền vững đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động truyền thông, tập huấn, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong cộng đồng, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, nguyên liệu; thúc đẩy chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng xanh, tuần hoàn và thân thiện với môi trường; đề xuất xây dựng, hướng dẫn, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Chủ trì phối hợp các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả công tác chống rác thải nhựa trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và phân phối tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp phân phối ký cam kết phòng chống, giảm thiểu rác thải nhựa và túi nilon; hướng dẫn, phối hợp các doanh nghiệp đưa ra lộ trình thực hiện phòng chống, giảm thiểu rác thải nhựa và túi nilon khó phân hủy.

- Chủ trì xây dựng, hướng dẫn và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ và các lĩnh vực khác; lồng ghép nội dung sản xuất và tiêu dùng bền vững vào các chương trình, kế hoạch phát triển ngành Công Thương của tỉnh.

- Phối hợp với Sở, ngành, địa phương trong việc lồng ghép các nội dung sản xuất và tiêu dùng bền vững vào chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương; chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

- Tham mưu triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm bền vững, sản phẩm thân thiện với môi trường; khuyến khích phát triển hệ thống phân phối, thương mại điện tử, các mô hình tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thẩm định, tổng hợp vào dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất và tiêu dùng bền vững vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững theo chuỗi giá trị nông sản.

- Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động chuyên ngành đảm bảo an toàn sản phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, truyền thông về sản xuất, tiêu dùng bền vững, phát triển chuỗi sản xuất đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến gắn với phát triển kênh phân phối nông, lâm, thủy sản bền vững; tuyên truyền, phổ biến hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa và túi nilon; quy tắc ứng xử về giảm ô nhiễm chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành đẩy mạnh hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường góp phần hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất, tiêu dùng sử dụng có hiệu quả tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, giảm thiểu chất thải, thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn sinh thái, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý tiên tiến.

- Phối hợp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, truyền thông số trong các hoạt động của Chương trình.

5. Các sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành, địa phương, lĩnh vực phụ trách, chủ động phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo mục tiêu, nội dung và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

6. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh

- Chủ động đề xuất, phối hợp với các sở, ngành thực hiện các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững, hỗ trợ và tham gia thực hiện các hành động sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp chức năng và nhiệm vụ.

Căn cứ nội dung Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu (qua Sở Công Thương) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (để b/c);
- ĐU. UBND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- CVNCTH;
- Lưu: VT, CN10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thị Kim Nga

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Sản phẩm	Ghi chú
1. Thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng					
1.1	Phổ biến và nhân rộng các mô hình, thực hành tốt về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng cho các sản phẩm dệt may, thủ công mỹ nghệ, bao bì, gia dụng và các sản phẩm có tiềm năng.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng năm	Tài liệu hướng dẫn, bộ mô hình thực hành tốt về thiết kế bền vững. Mô hình thí điểm, danh mục mô hình được nhân rộng.	
1.2	Tổ chức cuộc thi và trao giải thưởng về các sáng kiến tốt, giới thiệu các sản phẩm được thiết kế có tính sáng tạo và bền vững đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng năm	Tổ chức cuộc thi, xét chọn và trao giải. Giới thiệu danh mục các sản phẩm/sáng kiến tiêu biểu. Hoạt động trưng bày, truyền thông.	
2. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm					
2.1	Phổ biến và nhân rộng các mô hình đổi mới sinh thái trong các ngành chế biến thực phẩm, nước giải khát, da giày, bao bì và các ngành kinh tế khác.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng năm	Tài liệu hướng dẫn; các hoạt động tập huấn, phổ biến. Mô hình thí điểm, danh mục mô hình đổi mới sinh thái được nhân rộng.	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Sản phẩm	Ghi chú
2.2	Phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng sinh công nghiệp; mô hình khu, cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững; phát triển mạng lưới liên kết bền vững giữa sản xuất tiểu thủ công nghiệp và sản xuất công nghiệp.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng năm	Tài liệu hướng dẫn; các hoạt động tập huấn, phổ biến. Phổ biến, nhân rộng mô hình cộng sinh công nghiệp và khu, cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái điển hình hoạt động kết nối, liên kết sản xuất.	
2.3	Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; các mô hình nông nghiệp hữu cơ, mô hình nuôi trồng bền vững.	Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng năm	Bộ tài liệu hướng dẫn. Chương trình đào tạo, hỗ trợ triển khai, nhân rộng các mô hình.	
2.4	Hỗ trợ xây dựng và áp dụng phổ biến, nhân rộng các thực hành tốt về sản xuất sạch hơn, các mô hình về quản lý và sử dụng nước hiệu quả; mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải; các mô hình kinh tế tuần hoàn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất và tiêu dùng.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng năm	Các mô hình thực hành tốt về sản xuất sạch hơn, sử dụng nước hiệu quả, quản lý và tái chế chất thải, kinh tế tuần hoàn được xây dựng, áp dụng và nhân rộng; Báo cáo đánh giá.	
2.5	Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất Công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng năm	Báo cáo đánh giá sản xuất sạch hơn cho các cơ sở. Giải pháp cải tiến được đề xuất và áp dụng.	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Sản phẩm	Ghi chú
3. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững					
3.1	Xây dựng, tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa các cơ sở phân phối, bán lẻ với các nhà cung ứng về nguyên liệu, hàng hóa và sản phẩm thân thiện môi trường; thiết kế hình thành khu vực, gian hàng xanh trưng bày các sản phẩm thân thiện môi trường; thúc đẩy phân phối và tiêu dùng bền vững đối với sản phẩm thân thiện môi trường được sản xuất trong nước; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy tại các chợ dân sinh, siêu thị và trung tâm thương mại, các trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng năm	Hình thành mạng lưới liên kết bền vững giữa nhà cung ứng và hệ thống phân phối. Khu vực/gian hàng xanh trưng bày. Các hoạt động thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường được triển khai.	
3.2	Phổ biến tiêu chí, hướng dẫn chứng nhận về doanh nghiệp, cơ sở phân phối bền vững; cung cấp hỗ trợ khách hàng thông tin nhận diện đối với các hệ thống, kênh phân phối xanh, bền vững.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng năm	Tài liệu, tiêu chí và hướng dẫn chứng nhận được ban hành. Các hoạt động truyền thông, hỗ trợ nhận diện hệ thống phân phối xanh, bền vững. Danh mục các cơ sở phân phối đáp ứng tiêu chí.	
3.3	Hướng dẫn, triển khai áp dụng các mô hình sử dụng các nguyên vật liệu, sản phẩm thân thiện môi trường; giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng chất thải; áp dụng các giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại các trung tâm thương mại và siêu thị, các cơ sở và trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng năm	Tài liệu hướng dẫn. Các hoạt động tập huấn, hướng dẫn áp dụng các mô hình, các giải pháp hiệu quả được triển khai và nhân rộng tại các cơ sở phân phối.	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Sản phẩm	Ghi chú
4. Đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng					
4.1	Phổ biến, hướng dẫn áp dụng và nhân rộng các thực hành tốt về tiếp cận và phát triển thị trường bền vững; hướng dẫn phổ biến về tiêu dùng bền vững đối với các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Tài liệu hướng dẫn, phổ biến. Các hoạt động tập huấn, truyền thông. Mô hình/thực hành tốt được áp dụng và nhân rộng.	
4.2	Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động xuất nhập khẩu bền vững; Hỗ trợ tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái trong các hội chợ đa ngành và chuyên ngành cho các sản phẩm, dịch vụ có thể mạnh trên địa bàn tỉnh.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về xuất nhập khẩu bền vững được triển khai. Doanh nghiệp được kết nối, quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường.	
5. Nâng cao năng lực, tăng cường giáo dục và thực hành lối sống bền vững					
5.1	Xây dựng và hướng dẫn thực hành các mô hình về lối sống bền vững; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động thực hiện lối sống bền vững, hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Tài liệu hướng dẫn. Các mô hình, thực hành tốt về lối sống bền vững được xây dựng, triển khai và nhân rộng. Hoạt động tuyên truyền, truyền thông được đẩy mạnh.	
5.2	Xây dựng, tổ chức triển khai các mô hình, các thực hành tốt về du lịch bền vững, lồng ghép quảng bá và giới thiệu các sản phẩm truyền thống, thân thiện môi trường trên địa bàn tỉnh.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Các mô hình, thực hành tốt về du lịch bền vững được xây dựng, triển khai. Hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm truyền thống, thân thiện môi trường.	
5.3	Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Tài liệu đào tạo. Các chương trình đào tạo, tập huấn được tổ chức.	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Sản phẩm	Ghi chú
6. Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với chất thải					
6.1	Đẩy mạnh áp dụng, phổ biến và nhân rộng mô hình phân loại, thu gom, tái sử dụng tái chế rác thải, phế liệu; xây dựng tài liệu, đào tạo, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn đối với chất thải, cụ thể chất thải trong các lĩnh vực nông nghiệp, điện tử, hoá chất, nhựa, giấy, vật liệu xây dựng và chất thải của các ngành kinh tế khác.	Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Tài liệu hướng dẫn và chương trình đào tạo, phổ biến tài liệu, đào tạo, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn đối với chất thải.	
7. Đẩy mạnh truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững					
7.1	Xây dựng tờ rơi, tờ gấp, sổ tay, cẩm nang, đăng tin, phát phóng sự, đăng bài viết tuyên truyền trên các phương tiện thông tin để hướng dẫn, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức và thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Các ấn phẩm, tài liệu và sản phẩm truyền thông (tờ rơi, sổ tay, bài viết, phóng sự...) được xây dựng, phát hành và đăng tải.	
7.2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng tại địa phương.	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến được tổ chức. Doanh nghiệp, người dân nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.	
8. Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững					
8.1	Xây dựng và triển khai chương trình khoa học và công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2026-2030; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Chương trình khoa học và công nghệ được xây dựng, phê duyệt và triển khai. Các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo được hỗ trợ thực hiện.	
8.2	Tổ chức kết nối, tham gia các hội chợ, hội nghị, hội thảo về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường trong	Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp: Các cơ	Định kỳ hằng năm	Các hoạt động kết nối, hội chợ, hội nghị, hội thảo được tổ chức/tham gia.	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Sản phẩm	Ghi chú
	lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.	quan, đơn vị liên quan		Hoạt động trao đổi, hợp tác và chuyển giao công nghệ được thúc đẩy.	